

VĂN CON RÙA CON THỎ

CÓ NHIỀU HÌNH KHÉO, RẤT VUI MẮT TRẺ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
1939/1

A B C

VĂN QUỐC-NGŨ VÀ SÁCH TẬP ĐỌC TẬP VIẾT CHO TRÚNG CHỦ

In lần thứ sáu
Mười ngàn cuốn

TOUS DROITS RÉSERVÉS

Mỗi cuốn 0 \$ 12
Có nhiều hình đẹp



Cấm trích, sao và in nguyên bản

Nhà-In Xưa-Nay, giữ bản quyền

zh

Mua sỉ sẽ có huê hồng nhiều

62, Bd. Bonard, 62 - Saigon

Cuốn gian không đóng con dấu Nhà-In Xưa-Nay, xin chớ vị chớ lầm

100

VĂN QUỐC NGỮ

1. — Điều chữ in lớn

A Ă Â B C D Đ
E Ê G H I Y K L
M N O Ô O' P Q
R S T U U' V X

2. — Điều chữ in nhỏ.

a ă â b c d đ e ê
g h i y k l m n o ô
o' p q r s t u u' v x

3. — Chữ CÁI chiếc.

a ă â e ê i y o ô o' u u'

4. — Chữ ĐẶC chiếc và đôi ba

b c ch d đ g gh h k
kh l m n ng ngh nh
ph qu r s th tr v x

5. — Số in

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 0

80 Indoch. Piece

2518



VẦN XUÔI

B — ba bă bâ be bê hi bo bô
bơ bu bur

D — da dă dâ de dê di do dô
dơ du dư

Đ — đă đă đâ đe dê đi đo đô
đơ đu dư

H — ha hă hâ he hê hi ho hô
hơ hu hư



da-da

2. — Tập đọc vần có nghĩa

ba, ba-ba, bo-bo, be,
bơ-bơ, da dê dơ, u-du,
dư, hư, đu đă, đă-đă,
đi, đi-đi ! đo, đô, hi-hi,

hồ, ho, hơ, hu-hu, hư.

Ba ho, ba đi, ha đi đi,

ba đi đo. Ba hơ đă-đă.

Dê be-he, dê đi. Da dê

dơ. Đô-đô. Bê-hê. Bê-bê.



bê-bê

VẦN XUÔI

L—la lă lâ le lê li lo lô lơ lu lư
M—ma mả mã me mê mi mo mô
mơ mu mur

N—na nă nâ ne nê ni no nô nơ nu nur

R—ra ră râ re rê ri ro rô rơ ru rur

S—sa sả sâ se sê si so sô sơ su sur

T—ta tả tâ te tê ti to tô tơ tu tur

1.— Tập đọc vần có nghĩa



le-le

Mi đi mô ? Ta đi tê. Le-le
đi te-te. Đa-đa ta no-nê.
Ba ta no ra đi đo. Dê to rê

mi đi. Ba ta la li
đơ. Ba lo ta hư. Rô-
ta-rô ! Nu-na, mu-
mi, mu-sa. Đô rê
mi đô. Ca-ri. Lô-tô.
Sơ-mi. Rơ-re. Rơ-rơ.

Nơ-nơ. Mô-mô. So-đo. Tô to. Sa-mô.



Con Da (Mực buộc)

VẦN XUÔI

V — va vắ vắ ve vê vi vo vô
vơ vu vư

X — xa xắ xắ xe xê xi xo xô
xơ xu xư

{ C — ca cắ câ co cô
cơ cu cư

{ K — ke kê ki

CH — cha chắ chắ che chề chi
cho chô chơ chu chư

KH — kha khắ khắ khe khề khi
kho khô khơ khu khư

2. — Tập đọc vần có nghĩa



Cha cô đi xe. Va đi xa. Ve-
ve vo-ve. Ta chề va bư to. Cô co vô,
cho va đi ra. Cha ta đi ra
khe xa lơ. Khi mi đi ra, va
xê vô. Va vu cho ta đi te-te.



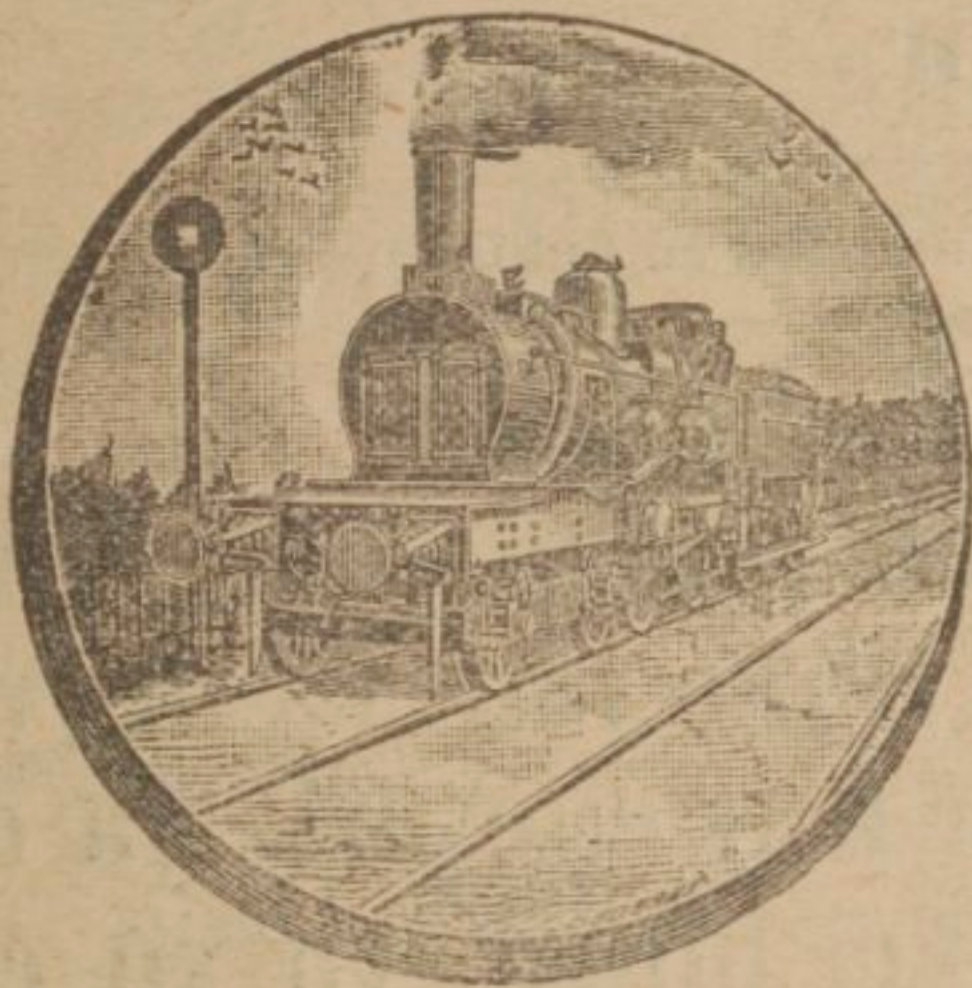
cu-cu

 Ba ta đi xe. Cô ca đi bờ-vơ. Le-
le kho, đa-đa khô. Ta che cho mi đi.

VĂN XUÔI

- G — ga gắ gâ ghe ghê ghi go gồ
GH — gơ gu gur
NG — nga ngắ ngâ nghe nghê nghi
NGH — ngo ngò ngơ ngu ngư
NH — nha nhắ nhâ nhe nhê nhi
nho nhô nơ như như

2. — Bài tập đọc văn có nghĩa



Ga xe

Như cha ta đi ra
ga, mi lo đi vô.
Nghe mi ra đi bơ-
vơ ta lo cho mi.
Lo chi! ta no nè.
Ta khi mi ngu-si.
Lơ-mơ va lơ, ta
bơ-vơ. Mi xô cô ni vô xe ô-tô. Đa-
đa đi vo-vo. Qua khe nghe ro-ré.
Ghe đi xa lơ. Ghe cho mi xô cô tê,

VẦN XUÔI

PH — pha phă phâ phe phê phi
pho phô phơ phu phư
QU — qua quă quâ que què qui
quo quô quơ
TH — tha thă thâ the thê thi tho
thò thơ thuthur
TR — tra tră trâ tre trê tri tro trò
trơ tru trư
GI — gia giă giâ gie giê gi gio giô
giơ giu giư

1. — Bài tập đọc vần có nghĩa



Tàu thơ

Cha ta tha phu-xe ngu-si.
Va sa vô tre gie. Đi qua
khe, ta nghe phe va đi vô
ghe. Giờ thơ cho mi. Ta đi
thi, mi đi ra ga. Tri hô ra, va xô cô
vô ô-rô. Cu-cu tha bo-bo. Chi chi như
tre gie le-the lơ-thơ. Lê, thơ ba mi
 Thơ nè. Trê chề tra dơ. Co vô giờ ra.

Năm Dấu



	sắt	huyền	nặng	hỏi	ngã
A	á	à	ạ	à	ã
E	é	è	ẹ	ẻ	ẽ
Ê	ế	ề	ệ	ề	ễ
I	í	ì	ị	ỉ	ĩ
O	ó	ò	ọ	ỏ	õ
U	ứ	ừ	ụ	ử	ữ

Bài tập đọc văn xuôi có bỏ dấu

Bà ta có cà rá. Nhà quê
té xe bò. Má có cô tư ở
nhà hũ-hỉ. Gà-tre đá gà
cỏ. Trẻ nhỏ phải để ý ở cho từ-tề.
Sự lễ-nghi chớ khá bỏ qua. Ta lo



thờ cha mẹ. Ta chớ
khi dễ kẻ
già cả. Trò
Ba mù-mì.



Mi chớ khá ở dơ trẻ nhỏ chê
mì ngu-si. Tứ xứ. Cò, thỏ, trĩ, ó.

Chữ cái giọng đôi giọng ba

Ai ay ao au ây âu.

Eo êu.

Iê iu iêu ya yêu.

Oa oe oi oai oay.

Ôi ơi ơu.



Ngôi sao

Ua uê uơ ui uy

uôi uay uây.

Ưa ưi ưư ươi ưư.



Voi



Máy bay



Tây



Hoa, huê

Tập đọc vần đôi có nghĩa



Mèo ngồi

Mai này tao may áo có bầu cho mây

Se-sẻ kêu nơi cây keo. Tôi

đá cá thia-thia với trò

Xoài. Cậu Kẹo chạy như

liu-điu vô sau liêu. Chú yêu

kia ! Mua bao nhiêu

tiền ? Người ư chơi

hoa tươi rói. Huê quả

khoe màu đỏ au của

Tạo-Hóa. Đi dạo chơi cho khuây khỏa.



Bữa củi



Già đầy

VẦN NGƯỢC

Ac at ach am an ang anh ap

Ăc ăt ăm ăn ăng ăp

Âc ât âm ân âng âp



Bò cạp

1. — Tập đọc những vần ngược có nghĩa

Ăc-là, mỏ ác, dè ăt,
cờ bạc, bạc ngãi,
râu bạc, bạc hà,
xiêu bạt, bạt tai,



Dế nhũi

gió bạt. Bấc cháu, bát cháo, đồ bấc, bát quải,
nói bát ra. Đi lạc, lục lạc, lạt lẻo. Chua chắt,
mua chắt. Cỏ rác, rác cỏ. Mằn sáo, mằn
tang, mằn chi. Gian nan, nan sáp, nang
thác, đi hạ nang, nở nang. Bán bánh, bán
dạng, nhạo báng, báng rao, bột báng, trâu
báng. Bàn ghế, bàn tay, bàn bạc, cây bàng,
bộn bàng, bàng quang. Trời hạn, giới hạn,
hạng ba. Hỏi hạn, hang đá. Gan dạ, cả gan,
chảo gang, dưa gang. Cháo đặc, đặt đều.



Ngựa rằn



Mèo rình mồi



Chim ộc-cao



Lạc đà

VẦN NGƯỢC II

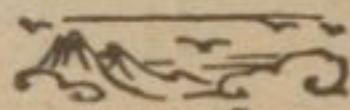


Nhen nhen



Nhiễm biển

Ec, et, em, en, eng, ep.
Êc, êt, êch, êm, ên, êng,
ênh, êp.



Núi biển

Ich, it, im, in, inh, ip.
iêc, iêt, iêm, iên, iêng, iêp.
Yêt, yên, ym.



Kiểm

2. — Tập đọc những vần ngược có nghĩa

Kéc, nói kéc, cù-léc. Méc-moi,
lêng-kẻng. Chệc-khách, kêu quéc-
quéc, kêu quêng-quéc. chềch-
lệch, lênh-đênh, lịnh. Ích-lợi,
ít-có, khích-bác, khít-rít, mịch
dạ, trái mít. Chim én, chiêm



Én liệng



Con tằm, cái kén, con ngài

bao, nhà-in, in-hệch. Chín
trái mít ở chính-giữa đã chín
rồi. Tin rằng có yêu-tình.
Cần kíp, kiếp trước. Làm
việc ở Việt-Nam. Xanh biếc,
biết việc. Chiếc đũa, chiết
nhánh cây. Thanh-liêm, lim-
dim. Thiên thần, thiêng
liêng. Tiếng nói, tiền-cử.

VĂN NGƯỢC III



Con cọp



Ốc hương



Bình bông

Ôc ot om on ong.

Oac oat oach oam,

oan oang oanh oap.

Oăc oăt oăm oăn oăng oăp.

Oen oet. Ôc ôt ôm ôn ông ôp.

Ơt ơm ơn ơp.



Ba lông

3. — Tập đọc những tiếng văn ngược có nghĩa

Xóc-óc, lóc-cóc, lóc-chóc, khóc-lóc, lốt-cốt, chắt-lốt, chót-vốt, học-mốt, lom-khom, lôm-chôm, lôm-chuối, tòn-ten, lon-ton, lông bóng, mong-mỏng, chóc-mòng, lòng-thòng. Toác-hoác, trắng-toác, toác-hoạt, khoát-rèm, ho khoan-khoạch, số hoạch (*quotient*). Choàm-ngoàm, toan-liệu, mở-toang ra, hoàn toàn, hoàng-hậu, hoan-nghinh, hoang-đàng, khoan-thai, khoan-lỗ, khoe-khoang, khoang ghe, bằng-khoán, khoáng dã, chim oanh, oanh liệt, làm hoan.



Tàng ong mật

VẦN NGƯỢC IV

Uc ut um un ung up uân uâng uât.
Uit uich uinh uynh uyêt.
Uôc uôt uôm uôn uông.
Uc ut urn urng. 
Uoc urot uôm uôn uông
urop.



Chim urng



Ghe bướm



Cút cút cắt

4. — Tập đọc những tiếng vần ngược có nghĩa

Chúc mừng, chút xiu; bếp núc, rút nút ve;
bực-mình, bực cười; bủn
rủn, nước da bủng; bủn
lầy, bảo bủng; bủn tàu,
búng-rẫy; cùng nhau,
cùn-mắn, chôi cùn, bần
cùng, vô-cùng; áo quần,



Con trùng



Con quít

quăng-trắng; cười nguít-
ngoát, chinh-huịch, uyên-
thiên, nhà-huyền; sương
tuyết, tuyết đời. Chuộc tội,
con chuột; chó luốc, nhỏ
quả luốt mắt; luộc gà, dây
luột. Muôn vãn con muông vàng chạy ra sủa
vang tôi sợ vãn-vái. Muốn ăn rau muống.



Sư tử nằm
(Chúa sơn-lâm)



Tàu binh
(Chiến thuyền)



Tàu bay
(Phi-thuyền)



Con ngỗng
(Con nhê)



Vò-vò sè cánh



Rắn mồi chạy



Con sứa



Con công múa



Cái nón nỉ



Sư tử rình mồi



Con sao



Con nhím dưng lông



Con sáo gắp mồi



Con mọt lúa



Con phũu



Con bòhun-hùm

Điệu chữ-viết lớn



A Ă Æ B C D D E Ê
G H I J K L M N
O Ô O P Q R S T U U'



V X

Điệu chữ-viết nhỏ



Đua bơi

a ă â b c d đ e ê g h i y k l
m n o ô o p q r s t u u' v x.



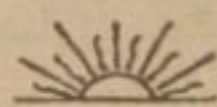
Xe hơi



Xe máy



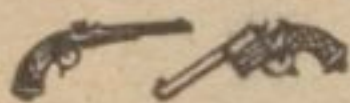
Xe ngựa



Mặt trời



Mặt trăng



Súng sáu

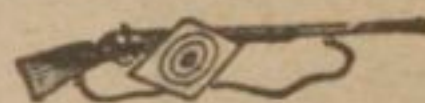


Ba lông

Điệu số-viết



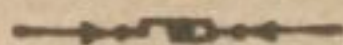
Đèn điện



Súng bắn bia

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

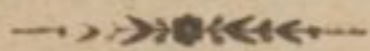
một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười



ƠN CHA NGHĨA MẸ

Hễ mang ơn ai thì phải biết ơn và phải lo trả ơn cho người ấy. Con người chẳng mang ơn ai nhiều hơn là cha mẹ. Mẹ trò mang nặng đẻ đau, sanh trò ra chắc-chiu cho tới lớn, biết bao là sự cực-nhọc, sự lo sợ mà kể cho xiết. Cha trò lo làm đồ mồ-hôi xốt con mắt cho có tiền đặng nuôi trò cho nên vai nên vể.

Từ miếng ăn miếng uống cho tới manh quần tấm áo đều là công khó-nhọc của cha mẹ trò. Nay cha mẹ trò cho trò đến trường học, vậy chớ trò phải làm cách nào mà tỏ rằng trò biết ơn cha nghĩa mẹ ?



CÁCH TRẢ ƠN CHA MẸ

Nay tôi còn nhỏ dại, trăm sự chi cũng nhờ cha mẹ : đói no, lành rách, cũng nhờ cha mẹ, thân yếu trí khờ này chưa làm chi nổi mà báo-đáp ơn sâu nghĩa nặng. Vậy tôi nguyện hết sức siêng năng học hành cho giỏi cho cha mẹ tôi vui lòng.

Tôi sẽ chẳng hỗn-hào, chẳng lão-xược, chẳng ngỗ-nghịch, chẳng ỏ dơ, chẳng ăn-cắp, chẳng ăn-bậy, chẳng làm dơ làm rách áo quần sách vở. Nói tắt một điều tôi sẽ chẳng làm điều chi cho phiền lòng cha mẹ tôi, hay là cho người ta chê cười đến cha mẹ tôi.

Chừng lớn lên tôi cũng giữ mấy điều ấy và tôi sẽ chẳng đi chơi-hoang mà tôi lại còn làm cho có tiền đặng phụng dưỡng cha mẹ tôi trong lúc trở về già, lưng mỏi gối dùng,



TIẾNG ANNAM

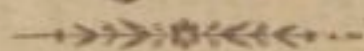
Ở bên Á-Châu có một khoảnh đất tốt đẹp và giàu-có chẳng thiếu món chi. Trong khoảnh đất giàu-có tốt đẹp ấy có hai mươi triệu con người khôn-ngoaan lanh-lợi, đều nói một thứ tiếng với nhau.

Các con ! Thứ tiếng nói ấy là thứ tiếng của các con dùng mà kêu “ba”, kêu “má”, kêu “anh”, kêu “chị”; là thứ tiếng của các con dùng mà chuyện-văn với những người thương-yêu của các con. Cha mẹ anh em rất yêu-dấu của các con nói với các con những lời êm-diệu cũng bằng thứ tiếng ấy.

Vậy chớ thứ tiếng ấy là tiếng chi ?

Có phải là tiếng Annam chăng ? Ờ, ờ, tiếng Annam ! Tiếng Annam rất ngon-ngọt cho miệng người Annam ! Tiếng Annam rất êm-ái cho lỗ-tai người Annam.

Đi xa đến nước khác, năm bảy năm chẳng nghe chẳng nói tiếng Annam thì trong lòng ta khao-khát nhớ thương tiếng Annam lắm. Đến chừng nghe được tiếng Annam thì nó thấm-thía đến lòng dạ gan phổi ta ; nói được tiếng Annam thì sướng miệng ta biết bao ! Đều khao-khát ấy làm cho ta thương luôn đến những người nói một thứ tiếng Annam với ta, nhìn cho là một nòi một giống với ta.



CHUYỆN CON RÙA CON THỎ

Rùa với thỏ chạy đua ăn cuộc. Rùa biết thân lù-đù cục-kịch, lằm-lủi bò hoài chẳng nghỉ. Thỏ ự tài chạy mau như tên bắn, để cho rùa tha-hồ bò trước. Thỏ tự-kiêu nhảy-nhót giỡn chơi, kiếm cỏ non ăn rất thanh thoi, lại nằm chèo-queo gió mát ngủ quên, kể giựt-mình thức giấc thấy rùa bò bén mức ăn-thua.

Thỏ sợ thua hoảng hồn sải riết đến nơi, nhưng rùa bò đã qua khỏi mức.— Thỏ nhẹ mình lanh-lẹ mà sao thua ? Ấy vì bơ-thờ chẳng cố. Rùa ngu-ngơ chậm-chạp lại ăn ! Là bởi gấn sức dày công

Trẻ em lấy đây làm gương : sáng trí cho thứ mấy mà lảng-xao biếng-nhác thì dở, tối dạ đến bậc nào hễ bền chí chăm-chỉ học mãi phải hay.

Tiểu-thuyết cỡ lớn in gần rồi:

AI GIẾT NGƯỜI ? TÁC-GIẢ: Nam-Hồng

Là người viết bộ “CÁNH BUỒM TRƯỚC GIÓ và TRONG TAY ĐÃ SẴN ĐỒNG TIỀN” mà chư quý vị độc-giã rất hoan-nghinh.

Trọn bộ 3 cuốn cỡ lớn, giá mỗi cuốn 0\$30

2°/ Trong Tay Đã Sẵn Đồng Tiền,

bộ 4 cuốn, mỗi cuốn..... 0\$12

Tả lòng người nham-hiểm khó lường và thể-lực kim-tiền.
Đặt rất gói ghém, văn chương dẫn-dị chảy chuốt.

Tác giả: Một vị Sư-Phạm

3°/ Tơ Tình Oan Khúc, bộ 3 cuốn, mỗi cuốn... 0\$15

Chuyện một người có bằng-cấp Cao-Đẳng Tiểu-học trường Bồn-quốc, không xin đăng chỗ làm, chịu trôi nổi theo bọn thất-nghiệp trên hai năm, bị phao-phản phải sa vào Khám Lớn vì án Cộng-Sản. Nhờ một nàng học-sanh Nữ-Học-Đường vẫn là người trăm năm gần bó, giả dạng đòn ông xin vào Sở Mật-Thám làm lính-kín đăng minh-oan cho người trăm năm ước định của mình.

Chuyện rất ly-kỳ, tình rất cao-thượng, nghĩa rất vẹn toàn.
Học sanh nam, nữ đều nên xem trong lúc bãi-trường.

Tác giả: Một vị Sư-Phạm

4°/ Em Kim-Hương, bộ 3 cuốn, mỗi cuốn..... 0\$30

Chuyện của một cậu học-sanh trường Bồn-quốc và một cô Nữ-Học-Đường. — Tả tâm-lý, thanh tình cao thượng.

Tác giả là một vị Tú-tài trường Pétrus Ký

5°/ Nào Ai Bể Thước..?, bộ 5 cuốn, mỗi cuốn.. 0\$15

Chuyện ba cậu học sanh trường Sư-Phạm và hai cô Nữ-Học-Đường. Tả tình đời ấm lạnh, lòng người nham-hiểm khó lường, cũng đáng mua xem mà làm gương, hay lắm. .

Tác giả là một vị Tốt-nghiệp trường Sư-Phạm

6°/ “Bản Đờn và Bài Ca” mới — của Huỳnh-Hà.

Câu đờn in đối với câu ca, rất tiện bề cho người mnốn học đờn và học ca. Có chữ nhịp rành rẽ. In thật sạch thật rõ, bìa rất đẹp mà giá lại rẻ hơn các cuốn bản đờn khác.

62

EDITION 1/1

FASCICULE EXEMPLAIRES

10.000

BÀI CA BÌNH BẠN

62/25

RÙA VÀ THỎ CHẠY ĐUA

Xem kìa như tích xưa,

Thỏ với Rùa hai chú chạy đua:

Rùa biết thân chậm-lục nên siêng bò.

Thỏ tự-kiêu ỷ chạy như mưa,

Nên vững tâm tìm cỏ ăn no;

Lại kiếm gốc cây nằm nghỉ mát!

Cảnh trời chiều gió vàng hiu-hắt,

Đặt lưng làm một giấc thiết ngon;

Lỡ ngủ quên thức dậy kinh-hồn:

Mức ăn-thua Rùa đã đến bên!

Thỏ kinh-tâm phát hải như đông,

Nhưng đã trễ còn gì nữa mong?

Rùa thành công thắng trận cả cười,

Rằng: "Thỏ ơi! Ta nói như lời,

Mi có tài nhưng tại biếng-lười,

Sao bằng ta đây chậm-lục nhưng siêng!"

Thấy chuyện nọ, các trò nên suy-độ:

Sáng trí mà học-hành không ham-mộ,

Thì thông-minh nào có ích chi?

Còn tài sơ mà rần chuyện-cần,

Cố siêng-năng kiên-tâm học-tập,

Khắc nào sắt kia mài riết thành kim...

[...có thuở cũng nên.

Vẫn con RÙA con THỎ có trư bán tại:

Nhà-In Xưa-Nay, 60-64 Bd. Bonard - Saigon.